TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HUẾ** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 180 /2019/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Huế, ngày 17 tháng 04 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 189/2019/TLST/HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2019, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

-Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

+ Anh Nguyễn Bách K; sinh năm: 1989. Địa chỉ: 23 đường B, phường Ph, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

+ Chị Lê Thị S; sinh năm: 1995. Địa chỉ: 23 đường B, phường Ph, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 4 năm 2019.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1].Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 4 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[2].Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa của các đương sự cụ thể như sau:

-Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Bách K và chị Lê Thị S.

-Về con chung, việc nuôi con: Anh Nguyễn Bách K và chị Lê Thị S công nhận vợ chồng có 01 con chung là: Nguyễn Bách Nhất L, sinh ngày 06- 4- 2015. Hai bên thỏa thuận giao con chung là: Nguyễn Bách Nhất L cho chị S trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Bách K tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi con mỗi tháng là: 1.500.000 đồng; Thời gian cấp dưỡng kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi con trưởng thành (tròn 18 tuổi).

Người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật(đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án), cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về tài sản chung: Anh Nguyễn Bách K và chị Lê Thị S công nhận vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh Nguyễn Bách K và chị Lê Thị S xác nhận là vợ chồng không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2- Về lệ phí Tòa án: là 300.000 đồng, anh Nguyễn Bách K và chị Lê Thị S mỗi người phải chịu 150.000 đồng. Anh K và chị S đã nộp tiền tạm ứng án phí là 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu tiền án phí, lệ phí Tòa án số AA/2013/007888 ngày 03-4-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế, nay được khấu trừ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Mai Văn Phú

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TT.Huế;
- VKSND TP. Huế;
- Chi cục THADS TP Huế;
- Các đương sự;
- UBND phường Ph, thành phố H, tỉnh TTH; (ĐKKH số 88/2014 ngày 25/9/2014);
- Lưu hồ sơ;
- Lưu dán án.